

Bản án số: 58/2020/DS-ST
Ngày 25/8/2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Ngọc Diệp;

Bà Nguyễn Hồng Gấm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 196/2020/TLST- DS ngày 26 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2020/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2020/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S; trụ sở: 266- 268 N, phường 8, quận 3, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Anh Nguyễn Quốc D, chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro của Ngân hàng TMCP S – chi nhánh B, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 06/5/2020), có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 13 khu phố A, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 5 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, anh Nguyễn Quốc D trình bày:*

Ngày 07/11/2017, Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và ông Đoàn Văn T ký kết hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số

LD1731100689. Theo đó Ngân hàng đồng ý cho ông Đoàn Văn T vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 0,66%/tháng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng, tính từ ngày 07/11/2017 đến ngày 07/11/2022. Phương thức thanh toán: Trả góp cả gốc và lãi vào ngày 30 hàng tháng, kỳ đầu tiên thanh toán vào ngày 31/12/2017. Theo thỏa thuận ông Đoàn Văn T phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 139.600.000 đồng (bao gồm cả gốc và lãi) trong vòng 60 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả 2.326.000 đồng, kỳ cuối cùng trả 2.366.000 đồng. Thực hiện hợp đồng ông T đã nhận đủ số tiền như thỏa thuận và tính từ đến ngày 29/4/2018 đã thanh toán cho Ngân hàng được tổng số tiền là 13.696.000 đồng tiền nợ gốc và 2.676.385 đồng tiền lãi, từ ngày 30/4/2018 cho đến nay ông T không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông T vẫn không thực hiện việc trả nợ đúng như trong hợp đồng đã thỏa thuận. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T phải trả cho Ngân hàng toàn bộ khoản nợ tới hạn tạm tính đến ngày 25/8/2020 là 114.024.000 đồng (gồm tiền nợ gốc là 86.304.000 đồng; lãi trong hạn là 18.480.000 đồng; lãi quá hạn là 9.240.000 đồng) và trả một lần.

Ông Đoàn Văn T phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/8/2020 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong “Hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LD1731100689” ngày 07/11/2017 mà các bên đã ký kết cho đến khi ông Đoàn Văn T trả hết nợ.

Đối với số tiền mà Ngân hàng cho ông Đoàn Văn T vay là cho cá nhân ông T vay tiêu dùng, không liên quan đến vợ con hay gia đình của ông T nên ngân hàng xác định chỉ kiện cá nhân ông T và không đề nghị đưa thêm bất kỳ ai vào tham gia tố tụng. Ngoài các yêu cầu trên thì Ngân hàng TMCP S không còn yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn ông Đoàn Văn T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bằng hình thức tổng đạt trực tiếp và yêu cầu ông Đoàn Văn T có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của Ngân hàng TMCP S cũng như cung cấp các chứng cứ liên quan đến việc thực hiện “Hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LD1731100689” ngày 07/11/2017 nhưng ông T không có ý kiến cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Ngày 10/7/2020, Tòa án triệu tập ông T tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông T vắng mặt không có lý do. Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu ông T tham gia phiên tòa vào ngày 06/8/2020 và ngày 25/8/2020 nhưng ông T vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án:

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S đối với bị đơn ông Đoàn Văn T là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Đoàn Văn T để tham gia phiên tòa vào các ngày 06/8/2020 và ngày 25/8/2020 nhưng ông T vắng mặt không rõ lý do. Ngày 10/7/2020, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S nộp đơn từ chối hòa giải và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, ông T.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Đoàn Văn T đã được triệu tập hợp lệ bằng hình thức tổng đạt trực tiếp nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không cung cấp bất cứ chứng cứ gì khác. Vì vậy, ông Đoàn Văn T phải gánh chịu hậu quả do việc không cung cấp chứng cứ theo quy định tại Điều 96 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[3] Xét “Hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LD1731100689” ngày 07/11/2017 được giao kết giữa Ngân hàng TMCP S với ông Đoàn Văn T đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Đoàn Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ. Quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác nhận tính đến ngày 29/4/2018 thì ông T mới chỉ thanh toán được tổng số tiền 13.696.000 đồng tiền nợ gốc và 2.676.385 đồng tiền lãi. Từ ngày 30/4/2019 đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện, ông T không thanh toán tiếp số tiền nợ đến hạn, như vậy ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T thanh toán toàn bộ khoản nợ tới hạn, tạm tính đến ngày 25/8/2020 là 114.024.000 đồng (gồm tiền nợ gốc là 86.304.000 đồng; lãi trong hạn là 18.480.000 đồng; lãi quá hạn là 9.240.000 đồng) là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về nợ lãi: Căn cứ Điều 5 của “Hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LD1731100689” ngày 07/11/2017 và Điểm f Điều 2 phụ lục ngày 07/11/2017 thì lãi suất các bên thỏa thuận là 7,92%/năm tương đương với 0,66%/ tháng và lãi suất quá hạn là 11,88%/ năm. Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010 quy định “... Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Căn cứ Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Hội đồng xét xử nhận thấy việc thỏa thuận lãi suất giữa hai bên đã được ký kết là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là lãi suất do các bên thỏa thuận. Theo đó bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi phát sinh (gồm lãi trong hạn

và lãi quá hạn) còn thiếu là 27.720.000 đồng tạm tính đến ngày 25/8/2020. Ông Đoàn Văn T còn phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 26/8/2020 cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong “Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1731100689” ngày 07/11/2017 mà các bên đã ký kết.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương về việc giải quyết vụ án.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đoàn Văn T phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S đối với bị đơn ông Đoàn Văn T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Đoàn Văn T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền còn nợ phát sinh từ “Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1731100689” ngày 07/11/2017 tạm tính đến ngày 25/8/2020 là 114.024.000 (một trăm mười bốn triệu, không trăm hai mươi bốn nghìn) đồng; trong đó: Nợ gốc 86.304.000 (Tám mươi sáu triệu ba trăm lẻ bốn nghìn) đồng, tiền lãi trong hạn, quá hạn 27.720.000 (hai mươi bảy triệu, bảy trăm hai mươi nghìn) đồng.

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 26/8/2020 cho đến khi ông Đoàn Văn T trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong “Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1731100689” ngày 07/11/2017.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đoàn Văn T phải chịu 5.701.200 (Năm triệu bảy trăm lẻ một nghìn, hai trăm) đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S 2.578.000 (hai triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0040560 ngày 26/5/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Lưu: VT, HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thắm